TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 405/2021/KDTM-ST
Ngày: 01-7-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Lê Thị Xuân Mai

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP MPSG

Trụ sở: Số 930, Đường Đ, Khu công nghiệp CL, phường L, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà P, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2021).

Địa chỉ liên lạc: Số 139, Lô 8, Cư xá TĐ, Phường HB, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư T - Luật sư Công ty L - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 227 đường P, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH XNK M

Trụ sở: Số 448- 490, đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông H, là người đại diện hợp pháp theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc: Số 99, Đường D, phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, ngày 02/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty CP MPSG có bà P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Nguyên vào ngày 10/11/2018, Công ty CP MPSG *(sau đây gọi tắt là "Công ty MPSG")* và Công ty TNHH XNK M VN *(sau đây gọi tắt là "Công ty M")* có ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 003/SCC/MMS-2018 *(hợp đồng khung)*, theo đó, Công ty MPSG có trách nhiệm cung cấp cho Công ty M các mặt hàng do Công ty MPSG sản xuất, bao gồm nước hoa các loại; Công ty M có trách nhiệm phân phối trên thị trường trong nước và nước ngoài.

Quá trình hợp tác kinh doanh, Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như các bên đã thỏa thuận. Hai lần thanh toán gần đây nhất vào ngày 16/01/2020 với số tiền 120.523.837 đồng và ngày 17/01/2020 với số tiền 78.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó Công ty M ngưng thanh toán.

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/9/2020, thì Công ty M còn nợ Công ty MPSG số tiền 866.778.052 đồng.

Ngày 21/10/2020, Công ty MPSG đã gửi cho Công ty M Thông báo lần 1 số 001KTTC/2020 về việc "Đề nghị thanh toán công nợ"; và ngày 30/11/2020, Công ty MPSG tiếp tục gửi cho Công ty M Thông báo lần 2 số 002KTTC/2020 về việc "Đề nghị thanh toán công nợ". Tuy nhiên, Công ty M vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ như đã nêu trên và cũng không cho biết lý do.

Do đó, Công ty MPSG yêu cầu Tòa buộc Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán làm một lần cho Công ty MPSG số tiền còn nợ là 866.778.052 *(Tám trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng,* phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 003/SCC/MMS-2018 do hai bên ký ngày 10/11/2018, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty MPSG không yêu cầu Công ty M phải trả lãi cho số tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Nguyên đơn Công ty MPSG có bà P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn có Luật sư T - Luật sư Công ty L - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn Công ty TNHH XNK M VN:* Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP MPSG. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH XNK M VN phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty MPSG khởi kiện bị đơn Công ty TNHH M yêu cầu Tòa buộc Bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 003/SCC/MMS-2018 do hai bên ký ngày 10/11/2018 nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh" thuộc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý giải quyết vụ án nêu trên là đúng thẩm quyền, do bị đơn Công ty M có trụ sở tại số 488 - 490, đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[1.3.1]. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26/6/2021, nguyên đơn Công ty MPSG có bà P là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền xác định: Công ty vẫn bảo lưu toàn bộ nội dung trong đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 và bản tự khai đã cung cấp cho Tòa, yêu cầu Tòa buộc bị đơn Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 866.778.052 *(Tám trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng* làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt Nguyên đơn.

[1.3.2]. Bị đơn Công ty M đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Công ty M.

[1.3.3]. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26/6/2021 của Luật sư T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty MPSG xác định: Đồng ý nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn Công ty MPSG, đề nghị Tòa án chấp thuận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty MPSG.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Ngày 10/11/2018, giữa Công ty MPSG và Công ty M VN có ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 003 SCC/MMS-2018 về việc Bên A (Nguyên đơn) cung cấp cho bên B (Bị đơn) các sản phẩm nước hoa thương hiệu: Miss Saigon Elegance, Miss Việt Nam, Cindy, Fantasy, Mirage, Laura Anne, Little dress, … (gọi chung là sản phẩm) do bên A sản xuất và chịu trách nhiệm phân phối trên thị trường trong và ngoài nước. Quá trình hợp tác kinh doanh, Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như các bên đã thỏa thuận, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 16/01/2020 với số tiền 120.523.837 đồng; lần thứ hai vào ngày 17/01/2020 với số tiền 78.000.000 đồng, sau đó Công ty M ngưng thanh toán cho đến nay.

Vào ngày 17/9/2020, hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ, qua đó thể hiện: Công ty M xác nhận còn nợ Công ty MPSG số 866.778.052 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng.

Ngày 21/10/2020, Công ty MPSG có Thông báo số 001KTTC/2020 gửi Công ty Mumuso về việc đề nghị thanh toán công nợ gối đầu. Sau đó, ngày 30/11/2020, Công ty MPSG tiếp tục có Thông báo số 002KTTC/2020 gửi Công ty M về việc đề nghị thanh toán công nợ gối đầu – lần 2 thế nhưng cho đến nay Công ty Mumuso vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty MPSG.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa nguyên đơn Công ty MPSG và bị đơn Công ty M là có thật, nghĩ nên buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn một lần số tiền còn nợ là 866.778.052 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 504, 505, 512 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty MPSG:

- Buộc Công ty M phải trả cho Công ty MPSG số tiền 866.778.052 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Việc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty MPSG có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty M chậm thi hành án số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty M còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty M phải chịu số tiền án phí là 38.003.342 (Ba mươi tám triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm bốn mươi hai) đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí mà Công ty MPSG đã nộp với số tiền là 19.001.671 (Mười chín triệu, không trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032863 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Phượng